

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 3 - 2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Xuân Nghiêm.
- Ông Phạm Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị C, sinh năm 1986. KHTT: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Triệu Văn T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Vi Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triệu Văn T được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn ngày 30/12/2003. Anh chị chung sống hạnh phúc, hòa thuận đến năm 2013 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T ngoại tình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có lần đánh nhau. Chị đã khuyên nhủ và bỏ qua cho anh để vợ chồng cùng nuôi dạy con, nhưng đến năm 2017 chị phát hiện anh qua lại với người phụ nữ khác, không chung thủy với chị nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh chị không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Vi Thị C yêu cầu được ly hôn với anh Triệu Văn T.

Về con chung: Chị Vi Thị C và anh Triệu Văn T có 01 con chung là Triệu Tuấn Kh, sinh ngày 07/11/2004, hiện con chung đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa chị Vi Thị C vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên các nội dung như đã khai tại Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Triệu Văn T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Do không thể thỏa thuận, giải quyết được nội dung vụ án nên Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo trình tự tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, đúng mối quan hệ pháp luật; việc thu thập chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đúng trình tự và đầy đủ; việc tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Vi Thị C được ly hôn với anh Triệu Văn T.

- Về con chung: Không xem xét giải quyết do con chung đã trên 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ chị Vi Thị C, anh Triệu Văn T, chị C vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Việc vắng mặt của chị C, anh T không gây ảnh hưởng cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Vi Thị C có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân, tranh chấp về ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn. Bị đơn anh Triệu Văn T có địa chỉ cư trú tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định: Chị Vi Thị C và anh Triệu Văn T đăng ký kết hôn ngày 30/12/2003 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình hôn nhân cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, do anh Triệu Văn T ngoại tình, vợ chồng chung sống không còn tình cảm và ly thân từ năm 2017 đến nay. Trong thời gian ly thân mỗi người sống một nơi không còn quan tâm giúp đỡ nhau, người nào biết bốn phần của người đó mà không tìm cách khắc phục hóa giải mâu thuẫn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Vi Thị C và anh Triệu Văn T có 01 con chung là Triệu Tuấn Kh, sinh ngày 07/11/2004, hiện con chung đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Chị Vi Thị C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Vi Thị C và anh Triệu Văn T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị C được ly hôn với anh Triệu Văn T.
2. Về con chung: Có 01 con chung là Triệu Tuấn Kh, sinh ngày 07/11/2004, hiện đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: Không có.
4. Về nợ chung: Không có.
5. Về án phí: Chị Vi Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị C đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2021/0004661, ngày 19 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.
6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Hoà Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Quốc Bảo